

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2018/HS-ST

Ngày: 05/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Quỳnh Nga.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Nữ Lệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/HSST-QĐ ngày 20/6/2018, đối với các bị cáo:

1/ NGUYỄN TUẤN A (Cu Sắc) - Sinh ngày 06/02/2001, tại BRVT.

Hộ khẩu thường trú: tổ 4, ấp Tân Lễ A, xã Châu Pha, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: như trên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hùng O, sinh năm 1977 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1980.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giam từ ngày 12/12/2017, được thay thế biện pháp cho bảo lãnh tại ngoại ngày 05/02/2018 (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Tuấn A: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1980, là mẹ ruột của bị cáo (có mặt).

Trú tại: tổ 4, ấp Tân Lễ A, xã Châu Pha, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn A: Bà Hoàng Thị Thủy – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2/ NGUYỄN HẢI M (Bé Nhỏ) - Sinh ngày 01/7/1997, tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hộ khẩu thường trú: khu phố 3, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: Tổ 9, ấp Phước Tân 2, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1976 và bà Mai Thị Kim Y, sinh năm 1978.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 21/02/2017, bị Công an thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị tạm giam từ ngày 12/12/2017, được thay thế biện pháp cho bảo lãnh tại ngoại ngày 05/02/2018 (có mặt).

3/ NGUYỄN HẢI S (Bé Lớn) - Sinh ngày 15/10/1995, tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hộ khẩu thường trú: khu phố 3, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: Tổ 9, ấp Phước Tân 2, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1976 và bà Mai Thị Kim Y, sinh năm 1978, có vợ là Lê Thị Hoàng P, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2015.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 21/02/2017, bị Công an thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4/ LÊ ĐỨC Đ - Sinh ngày 25/11/2000, tại BRVT.

Hộ khẩu thường trú: 45 Cách mạng tháng 8, khu phố Hương S, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: như trên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1965.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Đức Đ: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1965, là mẹ ruột của bị cáo (có mặt).

Trú tại: 45 Cách mạng tháng 8, khu phố Hương S, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Đức Đ: Bà Hoàng Thị Thủy – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

5/ NGUYỄN MẠNH C - Sinh ngày 01/7/1999, tại BRVT.

Hộ khẩu thường trú: 3825C khu phố 5, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: như trên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1974 và bà Lê Thị Hồng H, sinh năm 1975.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Mạnh C: Bà Lê Thị Hồng H, sinh năm 1975, là mẹ ruột của bị cáo (có mặt).

Trú tại: 3825C khu phố 5, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh C: Ông Nguyễn Thanh Hùng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

6/ NGUYỄN THÀNH N (N Nhóc) - Sinh ngày 02/01/2000, tại BT-VT.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 10, khu phố Hương Điền, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: như trên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1966 và bà Trần Thị P, sinh năm 1973.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thành N: Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1966 và bà Trần Thị P, sinh năm 1973, là cha mẹ ruột của bị cáo (có mặt).

Trú tại: Tổ 10, khu phố Hương Điền, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành N: Ông Nguyễn Thanh Hùng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ Bị hại: Ông Nguyễn Hữu Đ - Sinh năm 1993.

Trú tại: 16 Đoàn Giỏi, tổ 7, khu phố 7, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Lê B - Sinh ngày 01/01/2002 (có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho Lê B: Bà Lê Nguyễn Thủy T, sinh năm 1987, là mẹ ruột (có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: 1277B Bạch Đằng, tổ 7, khu phố 3, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2/ Lê Hoàng Kh - Sinh ngày 03/12/2002 (có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho Lê Hoàng K: Bà Trương Thị P, sinh năm 1984, là mẹ ruột (có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: 3825 khu phố 5, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở: 155 Hồ Tri Tân, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3/ Bà Trương Thị P, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: 155 Hồ Tri Tân, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4/ Bà Phạm Thị N, sinh năm 1980 (có mặt).

Trú tại: tổ 4, ấp Tân Lễ A, xã Châu Pha, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

5/ Bà Lê Thị Hồng H, sinh năm 1975 (có mặt).

Trú tại: 3825C khu phố 5, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

6/ Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1966 (có mặt).

Trú tại: Tổ 10, khu phố Hương Điền, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

7/ Ông Lê Minh T, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Trú tại: 45 Cách mạng tháng 8, khu phố Hương S, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

8/ Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1976 (có mặt).

Trú tại: Tổ 9, ấp Phước Tân 2, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

9/ Bà Lê Thị Hoàng P, sinh năm 1997 (có mặt).

Trú tại: Thôn Tân Lễ A, xã Châu Pha, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú tại: 2338C tổ 9, khu phố 1, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2/ Ông Vũ Trung P, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Trú tại: 215 khu phố Hương S, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3/ Ông Trương Tấn A, sinh năm 1994 (có mặt).

Trú tại: Tổ 12, khu phố 3, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4/ Ông Phan Văn H, sinh năm 1994 (có mặt).

Trú tại: Tổ 5 khu phố Hương Tân, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 20/5/2017, nhóm bạn gồm Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hữu Đ, Võ Trung P, Trương Tấn A, Phan Văn H và Nguyễn Ngọc T đang ngồi nhậu trên vỉa hè trước nhà số 16 Đoàn Giỏi, khu phố 1, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thì nhóm Nguyễn Tuấn A (Cu Sặc) cùng Lê Đức Đ, Nguyễn Thành N (N nhóc), Nguyễn Mạnh C, Lê Hoàng K và Lê B đi xe mô tô trên đường Đoàn Giỏi, Nguyễn Tuấn A điều khiển xe với tốc độ cao có khả năng gây nguy hiểm cho người đi đường. Thấy vậy, Nguyễn Hữu Đ bức tức cầm lon bia đã uống gần hết ném trúng người Tuấn A. Sau khi bị ném, Tuấn A dừng xe nhìn về phía nhóm thanh niên đang ngồi nhậu. Lúc này nhóm của Tuấn A đi tới thì Tuấn A nói vừa bị một thanh niên ném lon bia trúng người, sau đó cả nhóm đi về quán Internet Dargon thuộc khu phố Hương Sơn, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa.

Đến quán Internet Dargon, Tuấn A đi vào trong gặp Nguyễn Hải M (Bé Nhỏ) nói về chuyện vừa bị ném lon bia vào người và nhờ M đi đánh trả thù, M đồng ý. M chở Tuấn A về nhà mình ở xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa lấy hung khí. Trong lúc M và Tuấn A đi lấy hung khí thì cả nhóm đứng đợi trước cửa quán Dargon thì Nguyễn Hải S (Bé Lớn) đi ngang qua Lê B nhờ S chở đi cùng cả nhóm, S đồng ý. Khi M và Tuấn A mang hung khí đến, Tuấn A và B mỗi người cầm 01 cây kiếm tự chế dài khoảng 70cm, lưỡi rộng khoảng 2cm, cán quán bằng dính màu đen; Đ và C mỗi người cầm 01 ống tuýp sắt dài khoảng 60cm, đường kính rộng khoảng 2cm. M chở Tuấn A trên xe mô tô hiệu Wave

màu trắng đen biển số 72X1-3690; S chở Bảo trên xe mô tô hiệu Jupiter màu trắng biển số 72E1-284.57; N chở Đ trên xe máy 50cc màu xA biển số 72FB-9936; K chở C trên xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen biển số 48E1-193.79. Khi đến ngã ba đường Huỳnh Tấn Phát – Đoàn Giỏi, cả nhóm dừng xe, Tuấn A, B, Đ, C cầm hung khí rượt đuổi nhóm thanh niên nhậu trên vỉa hè; còn M, S, K, N đứng trông xe và cảnh giới. Tuấn A cầm kiếm rượt đuổi và chém vào lưng anh Đ làm anh Đ ngã xuống đường, Tuấn A tiếp tục chém vào tay anh Đ, lúc này anh T lấy sọt rác bên đường ném về phía Tuấn A, anh Đ tiếp tục dùng sọt rác ném Tuấn A và bỏ chạy. B, Đ, C cầm hung khí rượt đuổi những người trong nhóm của anh Đ nhưng không gây thương tích cho ai. Sau đó, S đứng ngoài tri hô “có công an đến” nên Tuấn A, B, Đ, C quay về chỗ M, S, K, N đang đứng đợi, cả nhóm chạy xe về quán Internet Dargon. Sau đó, M chở Tuấn A đem hung khí về nhà M cất giấu trong vườn. Số hung khí này sau đó ông Nguyễn Phi H là cha ruột M đã dọn dẹp bán phế liệu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 189/TgT ngày 30/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- 02 vết thương mặt mu bàn tay trái đứt gân cơ duỗi ngón III và ngón V, gãy xương đốt gần ngón 3 và xương bàn ngón 5 bàn tay trái, đã phẫu thuật khâu nối gân đứt, hiện vận động các ngón tay trái trong giới hạn bình thường.

- 02 vết thương phần mềm vùng lưng lành tốt.

Về vật gây thương tích:

- Thương tích 1 và 2: Phù hợp với tổn thương cơ bản là vết “chém, bầm, bõ” được gây ra do sự tác động của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí các vết thương theo chiều hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên.

- Thương tích 3 và 4: Có thể được gây ra do sự tác động của vật cứng nhọn hoặc vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí các vết thương theo chiều hướng từ sau ra trước.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 15%.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra các bị cáo Tuấn A, Đ, M và đối tượng Lê B còn khai nhận đã thực hiện một vụ đánh nhau vào sáng ngày 03/9/2017. Tuy nhiên, người bị hại từ chối giám định thương tích nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở khởi tố vụ án.

Đối với Lê B và Lê Hoàng K thời điểm cùng nhóm Tuấn A gây thương tích cho anh Đ, B và K chưa đủ 16 tuổi nên cơ quan điều tra không khởi tố bị can đối với B, K.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa đã thu giữ: 01 xe mô tô hiệu HD MOTOR màu trắng đen biển số 72X1-3690; 01 xe mô tô hiệu Yamaha màu trắng đen biển số 72E1-284.57; 01 xe máy 50cc hiệu Warm màu xanh biển số 72FB-9936 là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh đã xác định được:

- Đối với 01 xe máy 50cc hiệu Warm màu xA biển số 72FB-9936 do ông Nguyễn Ngọc Nam đứng tên sở hữu, ông Nam xác định đã bán chiếc xe trên và không có yêu cầu gì, cha ruột Nguyễn Thành N là ông Nguyễn Thành D khai

mua lại chiếc xe trên nhưng chưa làm thủ tục sang tên, ông D cho N mượn xe nhưng không biết sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha màu trắng đen biển số 72E1-284.57 do chị Lê Thị Hoàng P là vợ của Nguyễn Hải S đứng tên sở hữu, chị P không biết S sử dụng xe vào việc phạm tội.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu HD MOTOR màu trắng đen biển số 72X1-3690 do ông Lê Trần Thành đứng tên sở hữu, ông Thành xác định đã bán chiếc xe trên và không có yêu cầu gì, cha ruột Nguyễn Hải M là ông Nguyễn Phi H khai mua lại chiếc xe trên nhưng chưa làm thủ tục sang tên, ông H cho M mượn xe nhưng không biết sử dụng vào việc phạm tội.

Do đó cơ quan công an đã giao trả xe cho chủ sở hữu.

Đối với các công cụ mà các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội gồm: 02 cây kiếm, 02 ống tuýp sắt do Nguyễn Hải M giấu ở vườn nhà, ông Nguyễn Phi H là cha ruột M đã dọn dẹp bán phế liệu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Hải M, Nguyễn Hải S, Lê Đức Đ, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Thành N, Lê B và Lê Hoàng K đã bồi thường hỗ trợ chi phí điều trị cho bị hại Nguyễn Hữu Đ số tiền là 20.000.000 đồng. Nguyễn Hữu Đ không có yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSBR ngày 10/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã truy tố Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Hải M, Nguyễn Hải S, Lê Đức Đ, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Thành N về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo Tuấn A, M, S, Đ, C, N đã khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Hải M, Nguyễn Hải S, Lê Đức Đ, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Thành N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 91, 101 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Hải M từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Hải S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 91, 101 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt các bị cáo Lê Đức Đ, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Thành N từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Tuấn A, bị cáo Đ trình bày tại phiên tòa: Người bào chữa đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo. Tuy nhiên cần xem

xét toàn bộ diễn biến sự việc để áp dụng hình phạt đúng với tính chất, vai trò phạm tội của từng bị cáo. Về hậu quả của hành vi phạm tội thì tại phiên tòa người bị hại xác định vết thương đã lành, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Mặt khác, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, tỷ lệ thương tật 15% là mức đầu của khung hình phạt. Các bị cáo là người chưa thành niên, trình độ nhận thức còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thiếu sự quan tâm chăm sóc của gia đình. Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự về nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội thì chủ yếu mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 91, 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tuấn A 18 tháng tù và áp dụng thêm Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Đ 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo C, bị cáo N trình bày tại phiên tòa: Đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo C, N gồm: Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên bị lôi kéo, gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội tại Điều 91, 101 Bộ luật hình sự cho các bị cáo C, N được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự để bị cáo có cơ hội sửa đổi trở thành người công dân sống có ích cho xã hội.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng, xin lỗi bị hại và nhận thấy hành vi của mình là sai trái, các bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ để các bị cáo có cơ hội trở về trở thành người công dân lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, trùng khớp với lời khai của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 00 ngày 20/5/2017, tại vỉa hè trước nhà số 16 Đoàn Giỏi, khu phố 1, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu,

Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Hải M, Nguyễn Hải S, Lê Đức Đ, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Thành N đã có hành vi dùng kiếm tự chế chém vào lưng, tay anh Nguyễn Hữu Đ, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Nguyễn Hữu Đ là 15%.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền được bảo vệ về sức khỏe của con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi dùng kiếm là một loại hung khí nguy hiểm tác động vào người khác sẽ gây thương tích và sẽ bị xử lý nghiêm minh nhưng do bản tính hung hăng, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Việc bị cáo Tuấn A dùng kiếm chém vào người bị hại Nguyễn Hữu Đ là nguyên nhân chính gây ra các thương tích cho nạn nhân. Hành vi của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét nguyên nhân xảy ra vụ án xuất phát từ một mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo Tuấn A và bị hại Nguyễn Hữu Đ, sau mâu thuẫn lẽ ra bị cáo phải bình tĩnh ôn hòa nhưng vì nóng giận, hung hăng nên không làm chủ được hành vi của mình, bị cáo đã cố ý rủ rê lôi kéo đồng bọn về lấy hung khí quay lại gây thương tích cho Đ. Vì thế cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người sống tuân thủ pháp luật đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người mà chỉ mang tính bộc phát. Xét vai trò, tính chất, mức độ phạm tội và N thân của từng bị cáo là khác nhau nên cần áp dụng mức hình phạt khác nhau, cụ thể như sau:

Nguyễn Tuấn A tham gia vụ án với vai trò là người khởi xướng, nguyên nhân xảy ra vụ án xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo Tuấn A và bị hại Đ, sau khi bị Đ ném lon bia trúng người, bị cáo hoàn toàn có thể bình tĩnh để có cách xử lý ôn hòa nhưng vì hung hăng, hiếu thắng, bị cáo đã rủ thêm Nguyễn Hải M chuẩn bị hung khí và cả nhóm gồm 8 người cầm theo hung khí quay lại chỗ nhóm Đ đang ngồi nhậu nhằm mục đích đánh trả thù, cố ý gây thương tích cho Đ. Bị cáo Tuấn A cũng chính là người trực tiếp dùng kiếm chém vào lưng và tay Đ là nguyên nhân chính gây ra các thương tích cho nạn nhân. Với vai trò chính và là người thực hành tích cực nhất trong vụ án nên bị cáo Tuấn A phải chịu mức hình phạt cao nhất.

Đối với các bị cáo còn lại sau khi biết chuyện Tuấn A muốn đánh trả thù bị hại, các bị cáo không ngăn cản mà lập tức đồng tình và tham gia tích cực. Nguyễn Hải M chở Tuấn A về nhà lấy hung khí mang theo cho cả nhóm nhằm mục đích gây thương tích cho bị hại, chính những hung khí của bị cáo M là công cụ mà Tuấn A sử dụng gây thương tích cho bị hại, vì thế mức độ nguy hiểm của hành vi của bị cáo M là cao hơn so với các bị cáo còn lại. Các bị cáo Nguyễn Hải M, Nguyễn Hải S là người đã trưởng thành, các bị cáo có 01 tiền sự về hành vi gây rối trật tự công cộng và cố ý xâm hại sức khỏe người khác nhưng vẫn không có ý thức sửa đổi. Bị cáo Lê Đức Đ, Nguyễn Mạnh C cũng là những người thực hành rất tích cực cầm hung khí rượt đuổi nhằm tấn công nhóm của bị hại. Đối với Nguyễn Hải S, Nguyễn Thành N đi theo nhằm gia tăng lực lượng,

uy hiếp tinh thần bị hại, các bị cáo tham gia vụ án với vai trò giúp sức, không trực tiếp cầm hung khí mà làm nhiệm vụ cảnh giới, bị cáo S là người hô to “có công an đến” để cả nhóm dừng lại không tấn công bị hại nữa nên bị cáo S, N phải chịu mức hình phạt nhẹ hơn trong vụ án.

Các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lê Đức Đ, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Thành N phạm tội khi chưa thành niên nên các bị cáo được hưởng các quy định về áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội.

[4]. Đồng thời, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình giảm nhẹ đối với từng bị cáo để cân nhắc quyết định hình phạt. Xét thấy, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; phạm tội lần đầu; bị cáo N có ông ngoại là liệt sỹ, bị cáo Đ có bà nội và bà ngoại là người có công với cách mạng. Bị cáo S tham gia vụ án với vai trò mờ nhạt, bị cáo là người chủ động làm cho các bị cáo khác dừng hành vi phạm tội, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ nên cần áp dụng Điều 54 cho bị cáo hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục.

Xét các bị cáo N, C, Đ phạm tội khi chưa thành niên, khả năng nhận thức còn hạn chế, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo N, C, Đ ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa đã giao trả tài sản cho chủ sử dụng hợp pháp gồm: giao trả 01 xe máy 50cc hiệu Warm màu xanh biển số 72FB-9936 cho ông Nguyễn Thành D; giao trả 01 xe mô tô hiệu Yamaha màu trắng đen biển số 72E1-284.57 do chị Lê Thị Hoàng P; giao trả 01 xe mô tô hiệu HD MOTOR màu trắng đen biển số 72X1-3690 cho ông Nguyễn Phi H là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Hải M, Nguyễn Hải S, Lê Đức Đ, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Thành N, Lê B và Lê Hoàng K đã bồi thường hỗ trợ toàn bộ chi phí điều trị cho bị hại Nguyễn Hữu Đ số tiền là 20.000.000 đồng. Người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Tuấn A, M, S, Đ, C, N phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Tuấn A (Cu Sắc), Nguyễn Hải M (Bé Nhỏ), Nguyễn Hải S (Bé Lớn), Lê Đức Đ, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Thành N** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1/ Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: **Nguyễn Tuấn A (Cu Sắc) 02 (hai) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam là 1 tháng 23 ngày (từ ngày 12/12/2017 đến ngày 05/02/2018).

2/ Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: **Nguyễn Hải M (Bé Nhỏ) 02 (hai) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam là 1 tháng 23 ngày (từ ngày 12/12/2017 đến ngày 05/02/2018).

3/ Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: **Nguyễn Hải S (Bé Lớn) 18 (mười tám) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt chấp hành án.

4/ Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: **Lê Đức Đ 18 (mười tám) tháng** tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (05/7/2018).

Giao bị cáo Đ cho Ủy ban nhân dân phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Đ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

5/ Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: **Nguyễn Mạnh C 18 (mười tám) tháng** tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (05/7/2018).

Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

6/ Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: **Nguyễn Thành N 18 (mười tám) tháng** tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (05/7/2018).

Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ **Về án phí:** Các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Hải M, Nguyễn Hải S, Lê Đức Đ, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Thành N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/7/2018), các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo Tuấn A, Đ, C, N, người bào chữa cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Bà Rịa, tỉnh BR-VT;
- Công an TP. Bà Rịa, tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT
- Thi hành án dân sự TP. Bà Rịa, tỉnh BR-VT;
- UBND xã Châu Pha, H. Tân Thành;
- UBND P. Phước Hiệp, TP. Bà Rịa;
- UBND P. Long Hương, TP. Bà Rịa;
- UBND P. Phước Trung, TP. Bà Rịa;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Đại diện hợp bị cáo, người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Anh

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc A

Các Hội thẩm N dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc A